

KẾ HOẠCH

Kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện Hóc Môn

Căn cứ Công văn số 5783/BTC-QLCS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Bộ Tài chính về kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời, để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và xử lý các hành vi vi phạm; Kế hoạch số 2950/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh,

Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn ban hành Kế hoạch kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện năm 2023 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác tài sản công; Công văn số 1446/UBND-KT ngày 13/4/2023 về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan; Công văn số 1621/UBND-TCKH ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện.

Xem xét, đánh giá việc quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đặc biệt là việc khai thác tài sản công, sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết; phát hiện những bất cập, sai sót, vi phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công để kịp thời chấn chỉnh, xử lý và khắc phục.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong việc tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Phát hiện các quy định còn hạn chế, vướng mắc hoặc chưa phù hợp với thực tiễn để kiến nghị với cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc ban hành mới quy định về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc kiểm tra phải đảm bảo đúng pháp luật, chính xác, khách quan, công khai; không gây cản trở, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của đối tượng kiểm tra.

Hoạt động kiểm tra phải đảm bảo sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan; không trùng lặp với hoạt động thanh tra, kiểm tra khác đối với một đơn vị trong cùng thời gian.

Kết hợp giữa việc tự kiểm tra của đối tượng được kiểm tra với việc kiểm tra của cơ quan, người có thẩm quyền.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC KIỂM TRA, THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA, THỜI KỲ KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

Kiểm tra việc thi hành, áp dụng các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

a) Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

(1) Sự phù hợp của hiện trạng sử dụng tài sản với mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm.

(2) Việc tuân thủ quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết (*áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội*) gồm:

- Lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết;

- Xác định giá cho thuê tài sản công; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết;

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Việc rà soát, xử lý chuyển tiếp các trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết trước ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành.

(3) Việc tuân thủ quy định của pháp luật về kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công.

(4) Việc hạch toán, kế toán tài sản công.

2. Đối tượng được kiểm tra

Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện được giao quản lý, sử dụng tài sản công, cụ thể:

- Kiểm tra trực tiếp: 18 đơn vị.

- Các đơn vị tự kiểm tra và báo cáo: 18 đơn vị.
- Các đơn vị trường học: từng đơn vị tự kiểm tra và báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để tổng hợp. (*Đính kèm danh sách*).

3. Thời gian thực hiện và thời kỳ kiểm tra

- Thời gian thực hiện kiểm tra: Từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 (Tổ Kiểm tra có thông báo thời gian cụ thể).
- Thời kỳ kiểm tra: Từ ngày 01/01/2018 (ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành) đến hết ngày 31/5/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ Kiểm tra của huyện, gồm

- (1). Bà Lý Ngọc Cúc – Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, tổ trưởng (phụ trách chung, chỉ đạo kiểm tra các đơn vị khối QLNN, khối đoàn thể và xã – thị trấn);
- (2). Ông Trần Anh Dũng - Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch, tổ phó (chỉ đạo kiểm tra các đơn vị sự nghiệp);
- (3). Ông Nguyễn Văn Hiệp – Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, tổ phó (phụ trách báo cáo về các đơn vị tự kiểm tra trường học);
- (4). Bà Nguyễn Thị Ngân Lý – chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch, tổ viên;
- (5). Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch, thư ký (tổng hợp nội dung báo cáo kết quả kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng tài sản công);
- (6). Ông Hà Anh Tuấn – chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch, thư ký (tổng hợp nội dung báo cáo kiểm tra các đơn vị có nhà, đất công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết);
- (7). Đại diện lãnh đạo các đơn vị tự kiểm tra tại cơ quan, thành viên.

2. Nhiệm vụ của Tổ Kiểm tra

- Tổ chức đi kiểm tra thực tế đối với các đơn vị được kiểm tra (theo danh sách đính kèm).
- Tham mưu báo cáo kết quả kiểm tra về công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trình Thường trực Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định (bao gồm các đơn vị đi kiểm tra và tự kiểm tra báo cáo).
- Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm, Tổ Kiểm tra đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giao cơ quan chuyên môn kiểm tra có trách nhiệm: xác định cụ thể hành vi vi phạm, tính chất vi phạm để xử lý trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra vi phạm (nếu có) theo quy định; đồng thời đề xuất các biện pháp để kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện

- Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra: Lập báo cáo gửi về Tổ Kiểm tra (Phòng Tài chính – Kế hoạch) trước ngày 15 tháng 9 năm 2023 (Lưu ý: cập nhật đầy đủ thông tin, hồ sơ có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công).

- Đối với các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra: Rà soát và có báo cáo gửi về Tổ Kiểm tra trước ngày 30 tháng 9 năm 2023 (cập nhật đầy đủ thông tin, hồ sơ có liên quan đến công tác quản lý, sử dụng tài sản công). Mẫu báo cáo theo phụ lục 1 đính kèm.

IV. TỔNG HỢP, BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Sau khi kết thúc kiểm tra, Tổ Kiểm tra thực hiện tổng hợp kết quả kiểm tra chuyên đề về quản lý, sử dụng tài sản công (theo Phụ lục 2 đính kèm) và có báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn (thông qua Phòng Tài chính – Kế hoạch).

2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện vào báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023 của huyện Hóc Môn và tham mưu báo cáo gửi Sở Tài chính theo yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về kiểm tra chuyên đề công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện Hóc Môn năm 2023.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (để báo cáo);
- TT. UBND huyện: CT, các PCT;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện;
- VP. HĐND-UBND huyện: CVP, CV-Nhân;
- Lưu: VT, P.TCKH.

CHỦ TỊCH



Dương Hồng Thắng



DANH SÁCH KIỂM TRA
ĐÍNH KÈM THEO KẾ HOẠCH SỐ: 3424/KH-UBND ngày 18/8/2023

DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ DO HUYỆN QUẢN LÝ

STT	Đơn vị	Mã chương	Mã địa bàn	Mã đơn vị	Thời gian kiểm tra
A	ĐƠN VỊ ĐI KIỂM TRA THỰC TẾ				
	Khối QLNN				
1	Phòng Văn hóa và Thông tin	625	784	1087751	15/9/2023
2	Phòng Y tế	623	784	1087752	19/9/2023
3	Phòng Giáo dục và Đào tạo	622	784	1006692	21/9/2023
4	Phòng Kinh tế	620	784	1106212	26/9/2023
5	Phòng Tư pháp	614	784	1086016	28/9/2023
6	Phòng Quản lý đô thị	619	784	1106214	3/10/2023
	Khối Đoàn thể				
7	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	712	784	1010924	5/10/2023
8	Hội Nông dân huyện	713	784	1010931	10/10/2023
9	Đoàn Thanh niên Công sản HCM huyện HM	711	784	1040098	12/10/2023
	Đơn vị sự nghiệp				
10	Ban Quản lý Khu di tích LS Ngã Ba Giồng	799	784	1104432	17/10/2023
11	Nhà Thiếu Nhi	799	784	1111306	19/10/2023
12	Ban Quản Lý Chợ Hóc Môn	799	784	9001348	24/10/2023
	Các xã - thị trấn				
13	UBND Thị trấn	800	27559	1050159	26/10/2023
14	UBND xã Thới Tam Thôn	800	27574	1050153	31/10/2023
15	UBND xã Nhị Bình	800	27565	1070444	02/11/2023
16	UBND xã Trung Chánh	800	27586	1019332	7/11/2023
17	UBND xã Xuân Thới Đông	800	27583	1019334	9/11/2023
18	UBND xã Tân Thới Nhì	800	27571	1050160	10/11/2023
B	CÁC ĐƠN VỊ TỰ KIỂM TRA VÀ BÁO CÁO GỬI VỀ TỔ KIỂM TRA TRƯỚC NGÀY 31/9/2023				
	Khối QLNN				
1	Phòng Tài Nguyên và Môi trường	626	784	1086013	
2	Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội	624	784	1038696	
3	Phòng Nội vụ	635	784	1086011	
4	Thanh tra	637	784	1086014	
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch	618	784	1086012	
6	Văn phòng HĐND và UBND	605	784	1008460	

STT	Đơn vị	Mã chương	Mã địa bàn	Mã đơn vị	Thời gian kiểm tra
	Khối Đoàn thể				
7	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện	710	784	1040096	
8	Hội Cựu chiến binh huyện	714	784	1086018	
9	Hội chữ thập đỏ	717	784	1004597	
	Đơn vị sự nghiệp				
10	Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện Hóc Môn	799	784	1104432	
11	Ban Quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Hóc Môn	799	784	1065510	
12	Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng huyện HM	799	784	1111389	
	Các xã - thị trấn				
13	UBND xã Đông Thạnh	800	27568	1070443	
14	UBND xã Bà Điểm	800	27592	1070440	
15	UBND xã Tân Xuân	800	27580	1070592	
16	UBND xã Xuân Thới Thượng	800	27589	1070439	
17	UBND xã Xuân Thới Sơn	800	27577	1070591	
18	UBND xã Tân Hiệp	800	27562	1050156	
	Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp nội dung báo cáo về kết quả tự kiểm tra các Khối do đơn vị quản lý				
	Khối mầm non				
1	MN Tân Hiệp	622	071	1080923	
2	MN 2/9	622	071	1069480	
3	MN 19/8	622	071	1069698	
4	MN Bé Ngoan 1	622	071	1069644	
5	MG Bé Ngoan 3	622	071	1069645	
6	MG Bông Sen 1	622	071	1069647	
7	MG Sơn Ca 3	622	071	1068130	
8	MN Nhị Xuân	622	071	1068131	
9	MN Bé Ngoan	622	071	1068133	
10	MN Sơn ca	622	071	1068134	
11	MN Bà Điểm	622	071	1068126	
12	MN Bông Sen	622	071	1044707	
13	MN Hướng Dương	622	071	1044705	
14	MN Tân Xuân	622	071	1044706	
15	MN 23/11	622	071	1044708	
16	MN Tân Hòa	622	071	1030030	

STT	Đơn vị	Mã chương	Mã địa bàn	Mã đơn vị	Thời gian kiểm tra
17	MN Xuân Thới Đông	622	071	1114967	
18	MN Xuân Thới Thượng	622	071	1129230	
19	MN Mỹ Hòa	622	071	1130499	
	Khối tiểu học				
1	TH Nguyễn An Ninh	622	072	1044447	
2	TH Thới Tam	622	072	1044449	
3	TH Tam Đông	622	072	1044446	
4	TH Tam Đông 2	622	072	1051124	
5	TH Mỹ Huệ	622	072	1051121	
6	TH Mỹ Hoà	622	072	1051116	
7	TH Ấp Đình	622	072	1066083	
8	TH Tân Hiệp	622	072	1066084	
9	TH Cầu Xáng	622	072	1066079	
10	TH Tây Bắc Lân	622	072	1070230	
11	TH Lý Chính Thắng 2	622	072	1070223	
12	TH Nhị Tân	622	072	1070224	
13	TH Hoàng Hoa Thám	622	072	1012073	
14	TH Dương Công Khi	622	072	1012134	
15	TH Bùi Văn Ngừ	622	072	1072950	
16	TH Trương Văn Ngải	622	072	1072943	
17	TH Nhị Xuân	622	072	1072944	
18	TH Tân Xuân	622	072	1018350	
19	TH Trần Văn Danh	622	072	1086070	
20	TH Trần Văn Mười	622	072	1037371	
21	TH Nam Kỳ Khởi Nghĩa	622	072	1051123	
22	TH Ngã Ba Giồng	622	072	1012081	
23	TH Thới Thạnh	622	072	1012132	
24	TH Võ Văn Thặng	622	072	1072948	
25	TH Xuân Thới Thượng	622	072	1072938	
26	TH Nguyễn Thị Nuôi	622	072	1120756	
	Khối Trung học cơ sở				
1	THCS Nguyễn An Khương	622	073	1035852	
2	THCS Tam Đông 1	622	073	1035854	
3	THCS Lý Chính Thắng 1	622	073	1035850	

STT	Đơn vị	Mã chương	Mã địa bàn	Mã đơn vị	Thời gian kiểm tra
4	THCS Trung Mỹ Tây 1	622	073	1035848	
5	THCS Đông Thạnh	622	073	1035849	
6	THCS Đặng Công Bình	622	073	1035847	
7	THCS Đỗ Văn Dậy	622	073	1035773	
8	THCS Phan Công Hớn	622	073	1035774	
9	THCS Nguyễn Hồng Đào	622	073	1035851	
10	THCS Tân Xuân	622	073	1035775	
11	THCS Thị Trấn	622	073	1035853	
12	THCS Xuân Thới Thượng	622	073	1035771	
13	THCS Tô Ký	622	073	1114902	
14	THCS Nguyễn Văn Búra	622	073	1129253	
15	THCS Đặng Thúc Vịnh	622	073	1130533	
16	THCS Bùi Văn Thủ	622	073	1131337	
	Giáo dục khác				
1	TT. GDNN-GDTX	622	075	1128388	



PHỤ LỤC 1

Đề cương nội dung kiểm tra chuyên đề

(áp dụng cho các cơ quan, đơn vị được kiểm tra và tự kiểm tra)

(Kèm theo Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 18/10/2023 của UBND huyện Hóc Môn)

Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Loại hình đơn vị (cơ quan/tổ chức/đơn vị):

1. Tình hình ban hành các văn bản quy định/hướng dẫn/chỉ đạo về việc sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Tình hình ban hành các văn bản quy định/hướng dẫn/chỉ đạo về việc sử dụng tài sản công tại đơn vị theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 *(Liệt kê số, ngày, cấp ban hành và nội dung tóm tắt của văn bản)*

- Tình hình ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công *(Liệt kê số, ngày, cấp ban hành)*.

2. Tình hình thực hiện việc chuyển đổi hình thức sử dụng đất

Báo cáo việc chuyển đổi hình thức sử dụng đất của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính *(áp dụng cho đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên)* theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013.

3. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị:

(1) Sự phù hợp của hiện trạng sử dụng tài sản với mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm.

(2) Việc tuân thủ quy định của pháp luật về sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết *(áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về Hội)* gồm:

- Lập, thẩm định, phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân thuê tài sản; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết;

- Xác định giá cho thuê tài sản công; xác định giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết;

- Việc thực hiện nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết;

- Việc rà soát, xử lý chuyển tiếp các trường hợp sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết trước ngày Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có hiệu lực thi hành.

(3) Việc tuân thủ quy định của pháp luật về kê khai, báo cáo để đăng nhập

thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý, sử dụng tài sản công.

(4) Việc hạch toán, kế toán tài sản công.

4. Nội dung khác (nếu có):

5. Nhận xét, đánh giá và kiến nghị (nếu có)./.

PHỤ LỤC 2

Tổng hợp kết quả kiểm tra chuyên đề

(Kèm theo Kế hoạch số 3424/KH-UBND ngày 18./8./2023 của UBND huyện Hóc Môn)

1. Tổng quan các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện kiểm tra

Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện kiểm tra: đơn vị.

Trong đó:

- Cơ quan nhà nước: đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính: đơn vị
- + Số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: đơn vị;
- + Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: đơn vị;
- + Số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: đơn vị;
- + Số đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: đơn vị.
- Đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính: đơn vị.
- Tổ chức: đơn vị.

2. Việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công: đơn vị.

3. Việc chuyển đổi hình thức sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2013

Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính đã thực hiện việc chuyển đổi hình thức sử dụng đất: đơn vị.

Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính chưa thực hiện việc chuyển đổi hình thức sử dụng đất: đơn vị.

4. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

4.1. Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị đang quản lý, sử dụng tài sản công không đúng mục đích được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm: đơn vị.

Các hành vi vi phạm gồm:

- Cho mượn: đơn vị.
- Bố trí làm nhà ở: đơn vị.
- Sử dụng làm mục đích khác: đơn vị.
- Bỏ trống không sử dụng: đơn vị.
- Hành vi vi phạm khác: đơn vị.

Lưu ý: Trường hợp cơ quan nhà nước, các tổ chức có sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, liên doanh liên kết thì xác định là sử dụng tài sản công không đúng mục đích và thống kê vào mục “sử dụng vào mục đích khác”.

4.2. Tổng số đơn vị, tổ chức sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết: đơn vị

4.3. Tổng số đơn vị, tổ chức vi phạm trong việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết: đơn vị.

Các hành vi vi phạm gồm:

- Sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết khi chưa có Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt: đơn vị.

- Vi phạm trong việc lựa chọn:

+ Tổ chức, cá nhân thực hiện thuê tài sản: đơn vị

+ Đối tác liên doanh liên kết: đơn vị

- Vi phạm trong xác định:

+ Giá cho thuê tài sản công: đơn vị

+ Giá trị tài sản để đưa vào liên doanh liên kết: đơn vị

- Không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính khi sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết: đơn vị

- Vi phạm khác: đơn vị

5. Việc kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công:

Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm trong việc kê khai, báo cáo để đăng nhập thông tin (dữ liệu) về tài sản công vào Phần mềm Quản lý tài sản công: đơn vị.

Các hành vi vi phạm gồm:

- Không thực hiện báo cáo, kê khai để nhập dữ liệu tài sản theo thời hạn quy định: đơn vị.

- Thông tin đăng nhập không chính xác: đơn vị.

- Vi phạm khác: đơn vị.

6. Việc hạch toán, kế toán tài sản

Tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị vi phạm trong việc hạch toán, kế toán tài sản theo quy định: đơn vị.

7. Kết quả xử lý/ kiến nghị xử lý vi phạm (nếu có)

Thống kê số lượng các tập thể, cá nhân bị xử lý hoặc kiến nghị xử lý chia theo từng hình thức xử lý cụ thể.

8. Biện pháp chấn chỉnh đã kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền

9. Kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách và công tác quản lý nhà nước (nếu có)./.